

Số: 170/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 15 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ NĂM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của
HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*

*Căn cứ Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-SKHĐT ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Sở
Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, sự nghiệp năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 501/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân huyện Yên Châu; Báo cáo thẩm tra số 153/BC-KTXH ngày 11 tháng
12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo
luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Mục tiêu

Nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung thực hiện các đột phá trong phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm; bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phòng, chống tham nhũng và lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và

trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ hợp tác giữa huyện Yên Châu với huyện Xiêng Kho, tỉnh Hòa Phấn, Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá, 12 nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 và các Đề án chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023: Gồm 17 chỉ tiêu (*Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

2.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng hợp lý và bền vững.

2.3. Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2.4. Nhiệm vụ ổn định sản xuất, đời sống nhân dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La.

2.5. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác.

2.6. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng.

2.8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại.

(Phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền và động viên mọi tầng lớp nhân dân triển khai thực hiện tốt Nghị quyết.

3. Hội đồng nhân dân huyện kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sĩ các lượng lực vũ trang, cán bộ, công nhân, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thử thách, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khoá XXI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, thị trấn;
- Văn phòng: Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Oanh 100b.

CHỦ TỊCH

Tòng Thế Anh

PHỤ LỤC SỐ 01
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Yên Châu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh	
				Kế hoạch	ƯTH cả năm		Ước TH 2022/TH 2021	KH năm 2023/ƯTH 2022
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.739,02	1.680,00	2.050,48	1.985,00	117,91	96,81
2	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	55,618	112,20	116,979	93,50	210,33	79,93
3	Số hợp tác xã (Lũy kế)	HTX	59,00	62,00	62,00	68,00	105,08	109,68
4	Sản lượng sản phẩm nông nghiệp:							
	- Lương thực có hạt	Tấn	55.383,00	52.905,85	55.836,00	49.742,00	100,82	89,09
	- Quả các loại		73.280,00	90.000,00	90.270,00	90.500,00	123,19	100,25
	- Thịt hơi xuất chuồng		5.970,00	7.500,00	7.540,00	7.540,00	126,30	100,00
- Thủy sản	561,00		700,00	704,00	720,00	125,49	102,27	
5	Giá trị sản phẩm thu hoạch/1ha đất trồng trọt	Triệu đồng	49,00	50,00	51,00	52,00	104,08	101,96
	Giá trị hàng hóa nông sản tham gia xuất khẩu	Triệu USD	1,583	2,916	3,445	5,102	217,62	148,10
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	5,56	5,70	5,70	5,74	102,52	100,70
7	Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo, bồi dưỡng	%	72,35	73,00	73,00	72,48	100,90	99,29
8	Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (lũy kế)	Trường	20,00	23,00	24,00	26,00	120,00	108,33
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	94,60	95,00	97,00	97,00	102,54	100,00
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội	%	12,00	12,50	12,50	12,70	104,17	101,60
10	Xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	Xã	15,00	15,00	15,00	15,00	100,00	100,00
	Số bác sỹ /10.000 dân	Bác sỹ	6,15	6,20	6,20	6,30	100,81	101,61
	Số giường bệnh /10.000 dân	Giường	21,00	21,93	21,93	22,90	104,43	104,42

11	Tỷ lệ hộ nghèo (<i>Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020</i>) theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg	%	24,11				-	
	Tỷ lệ hộ nghèo (<i>Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025</i>) theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP	%	28,43	25,43	25,13	22,13	88,39	88,06
12	Xã đạt chuẩn nông thôn mới (luỹ kế)	Xã	4,00	4,00	4,00	5,00	100,00	125,00
13	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	66,59	67,00	67,00	68,50	100,62	102,24
14	Cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	95,00	95,00	100,00	95,00	105,26	95,00
	Bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	85,00	85,00	95,05	85,00	111,82	89,43
	Xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	90,00	90,00	100,00	90,00	111,11	90,00
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG							
15	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	93,00	93,00	93,00	93,50	100,00	100,54
	Tỷ lệ dân số thị trấn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
16	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở thị trấn	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở nông thôn	%	60,00	62,00	62,00	65,00	103,33	104,84
	Tỷ lệ chất thải rắn ở thị trấn được xử lý	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
17	Trồng rừng	Ha	-	80,00	82,00	Theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao		
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	48,00	48,00	48,00	48,00	100,00	100,00

PHỤ LỤC SỐ 02**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Yên Châu)

1. Phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tăng thu cho ngân sách nhà nước

1.1. Phân đầu huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 đạt khoảng 1.985 tỷ đồng. Làm tốt công tác huy động, gắn với phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch ngành, lĩnh vực; sản phẩm; quy hoạch đô thị làm căn cứ xây dựng chương trình và kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu gắn với tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, cơ cấu ngành, lĩnh vực được HĐND tỉnh và HĐND huyện giao. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư. Thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng; ưu tiên cho kết cấu hạ tầng thương mại, du lịch, các dự án cần thiết, cấp bách, dự án phục vụ phát triển sản xuất, đường giao thông nông thôn; thực hiện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng đô thị... Trong từng nguồn vốn ưu tiên bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản, số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp để thực hiện theo đúng tiến độ đã phê duyệt. Chỉ bố trí khởi công mới sau khi đã thực hiện hết các nhiệm vụ trên và phải rõ khả năng cân đối, đủ thủ tục đầu tư.

Việc cân đối bố trí các nguồn lực phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa vùng dọc quốc lộ 6 và vùng cao biên giới, các xã, thị trấn. Các nguồn vốn ngân sách tập trung đầu tư theo hướng ưu tiên các công trình, dự án cấp thiết, trọng điểm, các dự án thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hỗ trợ một phần ngân sách để thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn: mô hình khuyến nông, mô hình trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư trong tất cả các khâu từ quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, ở khu vực nông thôn. Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho lao động nông thôn, quỹ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất...

Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng; huy động, cho vay vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu cho vay vốn phát triển sản xuất của các thành phần kinh tế, nhất là các đối tượng ưu tiên trong phát triển sản xuất nông nghiệp

nông thôn, hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng, mạng lưới và dịch vụ ngân hàng đến vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

1.2. Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu để đầu tư trở lại phục vụ tốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Tăng cường các biện pháp quản lý thu, nhất là các nguồn thu từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ, các khoản thu từ cấp quyền sử dụng đất; chống thất thu, gian lận thương mại, trốn thuế. Phân đấu hoàn thành toàn diện và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 phấn đấu đạt khoảng 93,5 tỷ đồng.

Quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng luật, triệt để tiết kiệm, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo, giải quyết việc làm. Triệt để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản công và sử dụng hiệu quả tài sản công, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ, khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình dự án được duyệt trong năm 2023, đặc biệt là nhiệm vụ phòng chống dịch, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị; quốc phòng, an ninh và đối ngoại trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ; ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của huyện; đầu tư cho nâng cấp đô thị, cho vùng khó khăn, vùng biên giới, thực hiện các chính sách phòng, chống ma túy, bảo vệ phát triển rừng, hỗ trợ chương trình nông thôn mới, xây dựng lớp học, nhà ăn bán trú, ưu tiên vốn đầu tư thực hiện các dự án đã được HĐND huyện phê duyệt.

Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, thực hiện chế độ tài khóa minh bạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán chặt chẽ và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, công khai tài chính các quỹ ở mỗi đơn vị, mỗi cấp.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng hợp lý và bền vững

2.1. Huy động các nguồn lực đầu tư cho ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh. Rà soát và đề nghị tiếp tục cấp mã số vùng trồng, hướng dẫn sản xuất và đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP và chứng nhận sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn hữu cơ. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cây, con, tạo vùng nguyên liệu tập trung. Tổ chức đánh giá các mô hình kinh tế, kết quả thực hiện một số chính sách để mở rộng thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu giá trị sản phẩm thu hoạch/1ha đất trồng trọt đạt 52 triệu đồng.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển mô hình cây ăn quả tại các xã trên địa bàn huyện; hình thành mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với thị trường trong và ngoài tỉnh. Phát triển các cây công nghiệp, cây ăn quả ở những vùng có điều kiện thuận lợi, tăng cường đầu tư thâm canh, đưa các

giống mới có năng suất, chất lượng và được thị trường tiêu thụ chấp nhận vào sản xuất, trọng tâm là phát triển cây ăn quả, mía, chè, cà phê,... với quy mô hợp lý. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy trình canh tác tiên tiến và các giống mới cho năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất. Chú trọng đánh giá nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả cao.

Tiếp tục phát triển vùng cây ăn quả theo chủ trương của tỉnh, huyện; mở rộng các loại cây trồng có lợi thế ngoài các loại cây trồng chủ lực của huyện; liên kết để hình thành vùng nguyên liệu cung ứng cho Nhà máy chế biến rau quả DOVECO và Nhà máy chế biến hoa quả tươi và thảo dược Vân Hồ. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc với quy mô phù hợp gắn với trồng cỏ, phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Tăng cường công tác thú y, kiểm soát dịch bệnh gia súc và gia cầm, tổ chức tiêm phòng bắt buộc đối với đại gia súc, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng dịch cúm gia cầm. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy lợi thế địa phương tập trung phát triển chăn nuôi đại gia súc; tận dụng nguồn nước phát triển chăn nuôi thủy sản, phòng trừ dịch bệnh, diện tích nuôi trồng thủy sản 330 ha, đầu tư thâm canh, đưa sản lượng thủy sản lên 720 tấn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển vốn rừng, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ, các cây đa mục tiêu như: Sơn tra, cây dược liệu... ở những vùng có điều kiện phù hợp. Trồng mới rừng tập trung theo hướng liền vùng, liền khoảnh, tỷ lệ che phủ đạt 48%.

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại, tăng cường khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ nhân dân về giống, kỹ thuật chăn nuôi, canh tác, phương án sản xuất gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ, mở rộng ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người nông dân, xóa đói, giảm nghèo, góp phần giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa các vùng trong huyện.

2.2. Duy trì tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đi đôi với đổi mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm truyền thống của địa phương, tập trung phát triển lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến bảo quản nông sản phẩm sau thu hoạch. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề ở khu vực nông thôn.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu là các sản phẩm sạch từ nông nghiệp, phát triển thương hiệu các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa. Phần đầu giá trị xuất khẩu năm 2023 đạt khoảng 5,102 triệu USD.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chủ yếu như: Thương mại, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, khoa học công nghệ; khuyến khích phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

2.3. Phát triển đa dạng thị trường thương mại, nhất là những loại hình dịch vụ có tác động hỗ trợ cho công nghiệp, nông nghiệp, giải quyết thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương. Tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối với các nhà tiêu thụ tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành phố để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp của địa phương. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ từ chợ huyện, chợ xã, liên xã, đảm bảo cung ứng các nhu cầu cho đồng bào vùng cao, biên giới.

Tăng cường kiểm soát tình hình lạm phát như: Quản lý giá cả, thị trường; kiểm tra, giám sát việc đăng ký, kê khai giá và bán theo giá niêm yết; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, tùy tiện, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm hàng hóa đưa ra thị trường ngoài huyện, đảm bảo đúng nguồn gốc, xuất xứ, đặc biệt là chất lượng các sản phẩm đã được chỉ dẫn địa lý.

3. Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" và cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" gắn với xây dựng nông thôn mới.

Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu công nhận 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Làm tốt công tác khuyến nông, khuyến công, tăng cường chuyên gia và ứng dụng khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xoá dần khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn và thành thị.

4. Nhiệm vụ ổn định sản xuất, đời sống nhân dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình sản xuất theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp; chuyển đổi một số cây trồng hiệu quả thấp tại một số điểm tái định cư sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm ngư nghiệp và chế biến sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo ổn định bền vững đời sống của các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "*Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân tái định cư thủy điện Sơn La*" tại Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

5.1. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ kịp thời người dân vùng bị thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nhất là các đối tượng hộ nghèo, gia đình chính sách, cho vay vốn ưu đãi phát triển nông nghiệp nông thôn; chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên nghèo. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với xã, bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc, gắn với việc làm và thu nhập ổn định cho nhân dân. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia đa chiều toàn huyện năm 2023 giảm từ 3% trở lên.

Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách tạo việc làm và giải quyết việc làm, mở rộng các ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động. Đẩy mạnh hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, các vùng tái định cư, thanh niên người dân tộc thiểu số, góp phần tăng dần tỷ lệ lao động qua đào tạo theo hướng hợp lý.

5.2. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đẩy mạnh thực hiện xã hội học tập và công tác xã hội hóa trong giáo dục. Duy trì thực hiện chủ trương tổ chức nấu ăn tập trung cho các trường có học sinh bán trú; duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2 và phổ cập THCS mức độ 2; phấn đấu xây dựng và được công nhận mới 02 trường đạt chuẩn quốc gia.

5.3. Củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân (*chú trọng đào tạo trình độ chuyên môn, ...*), tiếp tục đầu tư, nâng cấp một số trạm y tế xã, thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở y dược tư nhân, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu số bác sỹ/10.000 dân đạt 6,3 bác sỹ, số giường bệnh/10.000 dân đạt 22,9 giường, duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%, tỷ lệ bao phủ BHYT 97, %.

5.4. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các xã, bản vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc ít người. Duy trì tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam 97%, phấn đấu tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam đạt 98,7%. Nâng cao chất lượng của phong trào thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Xây dựng thực hiện tốt nếp sống văn hóa giao thông, văn minh đô thị, tổ chức đám cưới, đám tang, lễ hội, xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Đào tạo, bồi dưỡng các hạt nhân trong lĩnh vực thể thao, quan tâm tuyển chọn, đào tạo các vận động viên thể thao thành tích cao; khuyến khích phát triển thể dục thể thao quần chúng; đầu tư, thu hút đầu tư phát triển du lịch bản nông thôn, bản Khá xã Sập Vạt, du lịch cộng đồng xã Mường Lựm, hang Chi Đầy; tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm.

5.5. Quan tâm chỉ đạo tăng cường các biện pháp giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội về: Tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo, di dịch cư tự do, truyền và học đạo trái phép, vấn đề về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông...

6. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

6.1. Quản lý thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2023; giải quyết các vướng mắc về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết đơn thư, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các dự án trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

6.2. Kiểm soát cấp phép, quản lý khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản, tránh lãng phí, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và nông thôn. Quản lý việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học, thuốc diệt cỏ. Phân đấu các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93,5%, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý 100%.

6.3. Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, thực hiện kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán đất rừng cho các hộ gia đình, khuyến khích thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất và rừng phòng hộ.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

7.1. Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hồ sơ hành chính, niêm yết, công bố công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị trên cổng thông tin điện tử của huyện, cổng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết để thực hiện.

7.2. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước các cấp, xây dựng phương án điều chỉnh biên chế công chức năm 2023 và những năm tiếp theo; tổ chức thi tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc cạnh tranh, nhằm lựa chọn, sắp xếp biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực; nhằm từng bước nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu triển khai nhiệm vụ của huyện.

7.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa, phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối thoại, tiếp công dân, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND, giải quyết các vụ việc tồn đọng về giải quyết đất đai, quản lý và bảo vệ rừng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

7.4. Quán triệt nghiêm túc sự chỉ đạo các cấp, các ngành, đảm bảo sự phối hợp của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác giám sát của cơ quan dân cử.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại

8.1. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, kết hợp kinh tế, văn hóa, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, huy động bộ đội dự bị động viên và công tác tuyển quân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, bảo đảm ngân sách với sự nghiệp quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội.

8.2. Củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh tại các địa bàn trọng điểm, nhất là ở các địa bàn xung yếu, chủ động giải quyết có hiệu quả những nhân tố có thể gây mất ổn định. Tăng cường quản lý và bảo vệ biên giới, đẩy mạnh công tác tuần tra song phương, đơn phương vùng biên giới.

8.3. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các lực lượng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, tấn công truy quét các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

8.4. Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế với huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Thực hiện tốt Hiệp định quy chế biên giới Việt Nam - Lào và quy chế khu vực biên giới theo Nghị định

số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ; chỉ đạo thực hiện các nội dung đã ký kết giữa các bản giáp biên giới Việt Nam - Lào. Tăng cường công tác phối hợp giải quyết vấn đề hộ tịch, quốc tịch giữa nhân dân khu vực biên giới theo Đề án song phương của Chính phủ 02 nước Việt Nam - Lào./
